AFA RESEARCH & EDUCATION

WE ARE PROFESSIONAL

www.afa.edu.vn

01 Quản trị, tài chính, kiểm toán và chuyển đổi số

02 Mua bán & sáp nhập, tìm vốn, định giá và thẩm định

03 Đào tạo chuyên môn với hơn 3.000 học viên mỗi năm

AFA RESEARCH & EDUCATION

ĐỌC HIỂU BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cấu trúc và luồng giao dịch

Trích dẫn:

"Trừ khi bạn nỗ lực học cách hiểu báo cáo tài chính, nếu không bạn thực sự không nên tự chọn cổ phiếu để đầu tư"

(Warren Buffett)

1

AFA RESEARCH & EDUCATION

ĐỌC HIỂU BÁO CÁO TÀI CHÍNH

WE ARE PROFESSIONAL

- **CẤU TRÚC BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
  Báo cáo tài chính gồm những gì?
- **LUỒNG LUÂN CHUYỂN CỦA GIAO DỊCH**
  Các giao dịch phát sinh được ghi nhận như thế nào trên báo cáo tài chính?
- **KẾT NỐI GIỮA CÁC BÁO CÁO**
  Mối liên kết giữa các báo cáo chính
- **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
  Những thông tin đặc biệt cần chú ý

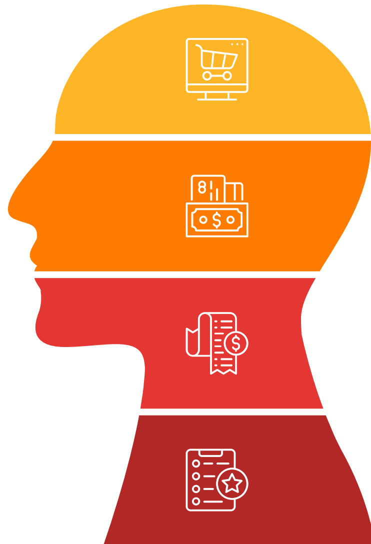
www.afa.edu.vn

2

AFA RESEARCH & EDUCATION

AI CẦN QUAN TÂM?

WE ARE PROFESSIONAL



1 NHÀ ĐẦU TƯ, PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH

2 NGÂN HÀNG

3 NHÀ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

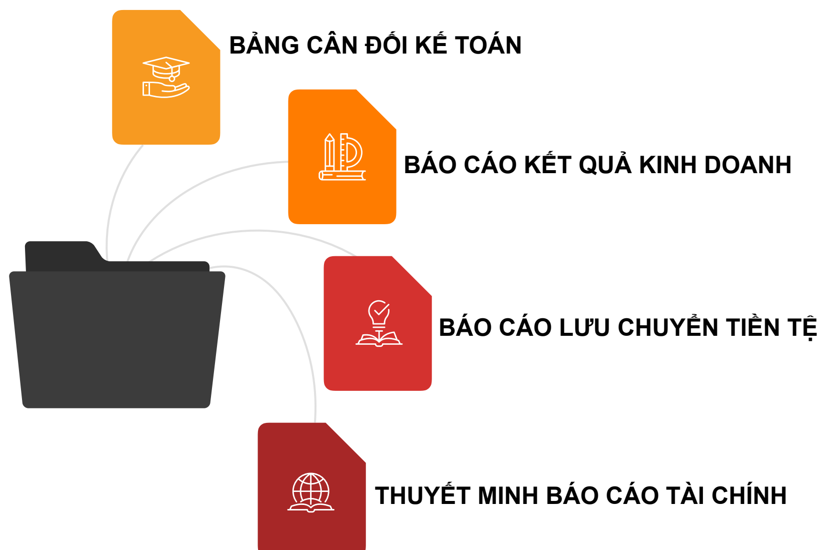
4 CHỦ DOANH NGHIỆP

www.afa.edu.vn 3



CẤU TRÚC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

WE ARE PROFESSIONAL



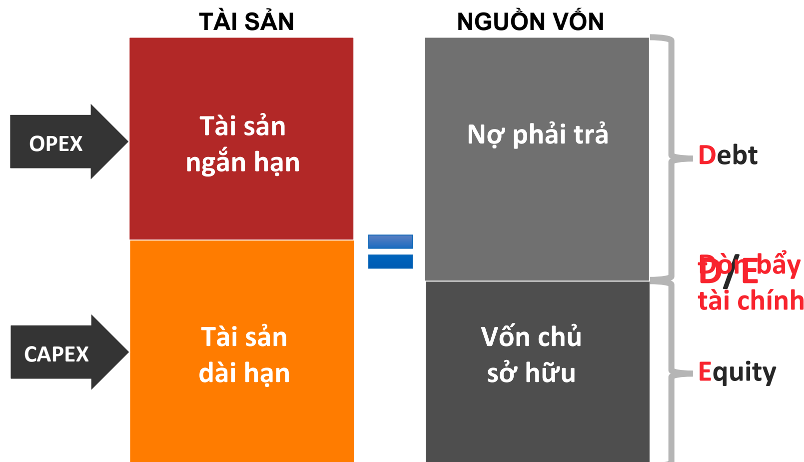
www.afa.edu.vn 4



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

WE ARE PROFESSIONAL

Tại ngày 31/12/XX





BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

WE ARE PROFESSIONAL

Mẫu Bảng cân đối kế toán của Vinamilk tại 31/12/20XX

	31/12/20XX	31/12/20X-1
TÀI SẢN		
A: Tài sản ngắn hạn	24.721.565	20.559.757
I. Tiền và tương đương tiền	2.665.195	1.522.610
II. Giá trị thuần đầu tư ngắn hạn	12.435.744	8.673.927
III. Các khoản phải thu	4.503.155	4.639.448
IV. Hàng tồn kho, ròng	4.983.044	5.525.846
V. Tài sản lưu động khác	134.427	197.926
B. Tài sản dài hạn	19.978.308	16.806.352
I. Phải thu dài hạn	2.117	88.443
II. Tài sản cố định	14.893.540	13.365.354
III. Giá trị ròng tài sản đầu tư	62.018	90.248
IV. Đầu tư dài hạn	986.676	1.068.661
V. Tài sản dài hạn khác	3.071.058	1.325.400
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	44.699.873	37.366.109

	31/12/20XX	31/12/20X-1
NGUỒN VỐN		
A. Nợ phải trả	14.968.618	11.094.739
I. Nợ ngắn hạn	14.442.852	10.639.592
II. Nợ dài hạn	525.766	455.147
B. Vốn chủ sở hữu	29.731.255	26.271.369
I. Vốn và các quỹ	29.731.255	26.271.369
1. Vốn góp	17.416.878	17.416.878
4. Cổ phiếu quỹ	-11.645	-10.486
6. Chênh lệch tỷ giá	23.174	27.636
7. Quỹ đầu tư và phát triển	2.200.188	1.191.672
10. Lãi chưa phân phối	7.875.462	7.155.434
C. Lợi ích cổ đông thiểu số		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	44.699.873	37.366.109

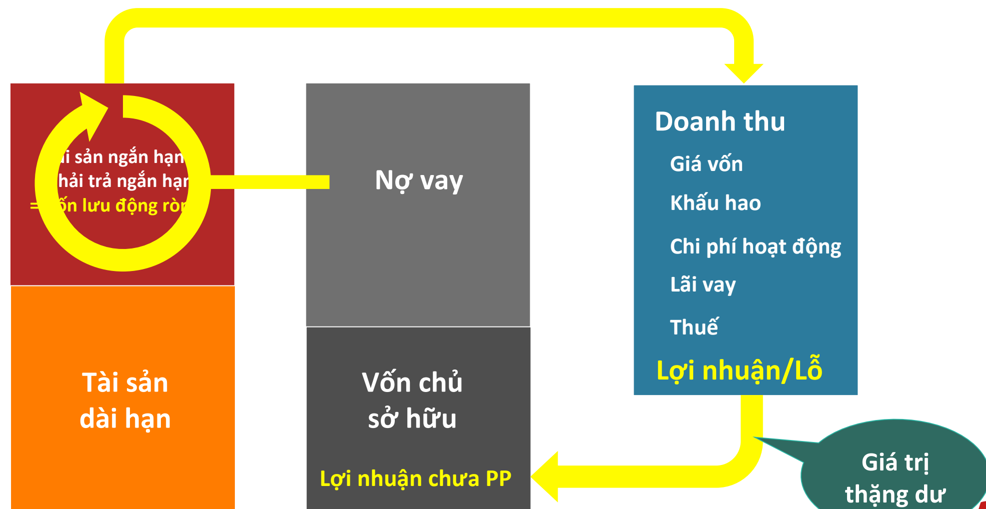


BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

WE ARE PROFESSIONAL

1/1 23.000 tỷ 31/12

Năm tài chính 20XX



AFA RESEARCH & EDUCATION

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

WE ARE PROFESSIONAL

Mẫu Báo cáo Kết quả kinh doanh của Vinamilk năm 20XX

	Năm 20XX	Năm 20X-1
1. Doanh thu	56.400.230	52.629.230
2. Các khoản giảm trừ	-82.107	-6.728
3. Doanh số thuần	56.318.123	52.561.950
4. Giá vốn hàng bán	-29.745.906	-27.950.544
5. Lãi gộp	26.572.217	24.611.406
6. Thu nhập tài chính	807.317	759.917
7. Chi phí tài chính	-18.697	-118.007
- Trong đó: Chi phí lãi vay	-108.825	-51.367
8. Chi phí bán hàng	-12.993.455	-12.265.937
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	-1.396.302	-1.133.300
10. Lãi/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh	12.797.090	11.876.513
11. Thu nhập khác	249.446	450.247
12. Chi phí khác	-250.827	-275.065
13. Thu nhập khác, ròng	-138	175.183
14. Lãi/(lỗ) ròng trước thuế	12.795.710	12.051.696
15. Thuế thu nhập doanh nghiệp - hiện hành	-2.238.366	-1.874.905
16. Thuế thu nhập doanh nghiệp - hoãn lại	-3.012	28.839
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-2.241.378	-1.846.067
18. Lãi/(lỗ) thuần sau thuế	10.554.332	10.205.630
19. Lợi ích cổ đông thiểu số	-26.844	-21.651
20. Cổ đông của Công ty mẹ	10.581.176	10.227.281
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.478	5.295

– Chi phí hoạt động = **EBITDA**

EBITDA – Khấu hao

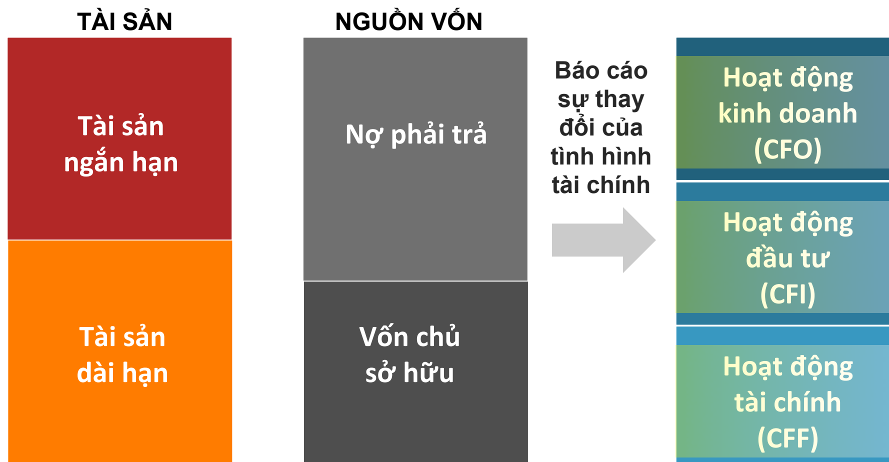
= **EBIT** – Lãi vay, Thuế

Lãi/lỗ sau thuế

AFA RESEARCH & EDUCATION

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

WE ARE PROFESSIONAL





KẾT NỐI GIỮA CÁC BÁO CÁO

WE ARE PROFESSIONAL

Năm tài chính 20XX

1/1/20XX → 31/12/20XX

Phải thu đầu kỳ: 1.500 tỷ + Doanh thu: 23.000 tỷ − Thu tiền: 22.500 tỷ = Phải thu cuối kỳ: 2.000 tỷ

Phải thu đầu kỳ: 1.500 tỷ	Doanh thu: 23.000 tỷ	Thu tiền: 22.500 tỷ	Phải thu cuối kỳ: 2.000 tỷ
Bảng cân đối kế toán	Báo cáo kết quả kinh doanh	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	Bảng cân đối kế toán

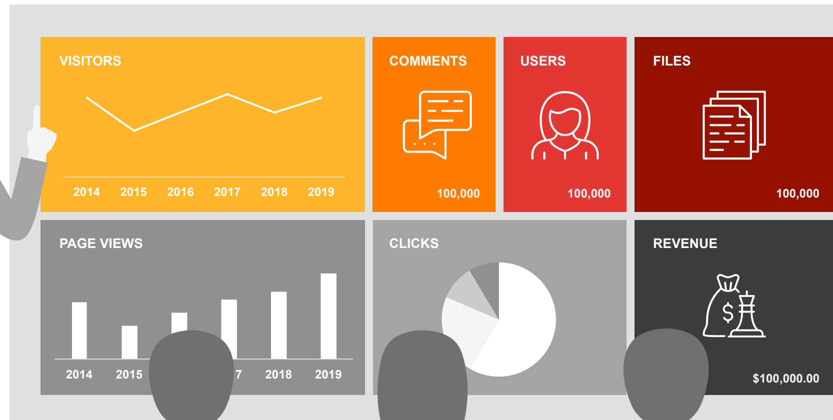


THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

WE ARE PROFESSIONAL

Thuyết minh báo cáo tài chính cung cấp cho người đọc thông tin và các diễn giải chi tiết để có thể hiểu sâu hơn những chỉ tiêu trên 03 báo cáo chính





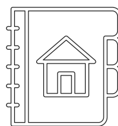
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

WE ARE PROFESSIONAL



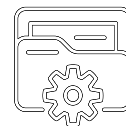
Các chính sách kế toán quan trọng

- Chuẩn mực kế toán áp dụng
- Doanh thu được ghi nhận như thế nào?
- Hàng tồn kho được ghi nhận như thế nào?



Thuyết minh trực tiếp

- Chi tiết các loại hàng tồn kho
- Chi tiết doanh thu, giá vốn
- Chi tiết các khoản vay
- Chi tiết các khoản phải thu khách hàng



Thuyết minh gián tiếp

- Các khoản cam kết thuê hoạt động, cam kết chi tiêu vốn
- Các khoản nợ tiềm tàng
- Các rủi ro công cụ tài chính

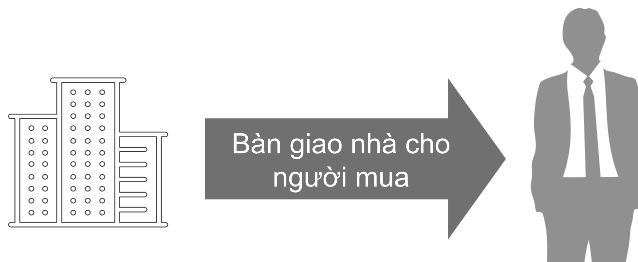
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

WE ARE PROFESSIONAL

Chính sách kế toán Ghi nhận doanh thu của Vinhomes

Trích thuyết minh báo cáo tài chính Vinhomes

Doanh thu chuyển nhượng Bất động sản được ghi nhận khi phần lớn các rủi ro và lợi ích trọng yếu gắn liền với quyền sở hữu bất động sản được chuyển giao cho người mua.





THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

WE ARE PROFESSIONAL

Thuyết minh chi tiết doanh thu của một hãng hàng không

28. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	2018 VND	2017 VND
Tổng doanh thu		
Vận chuyển hành khách		
▪ Nội địa	12.827.108.085.916	10.783.474.944.053
▪ Quốc tế	4.945.312.832.354	2.424.393.916.235
▪ Cho thuê chuyến bay và cho thuê ướt tàu bay	6.908.889.025.909	3.646.261.365.525
	24.681.309.944.179	16.854.130.225.813
Doanh thu hoạt động phụ trợ	8.409.836.083.707	5.477.049.982.320
Doanh thu từ cho thuê khô tàu bay	437.357.960.486	96.564.199.433
Doanh thu khác	250.277.317.143	121.011.531.840
Doanh thu từ bán tàu bay	19.798.460.156.625	19.754.002.338.400
	53.577.241.462.140	42.302.758.277.806

Doanh thu Kinh doanh Chính **61,7%**

Doanh thu Kinh doanh khác **38,2%**



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

WE ARE PROFESSIONAL

Thuyết minh cam kết thuê tài sản của một hãng hàng không

Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Trong vòng 1 năm	6.623.172.447.382	4.894.901.836.920
Trong vòng 2 đến 5 năm	24.306.776.163.118	18.313.664.866.549
Sau 5 năm	29.217.736.273.881	22.347.046.275.866
	60.147.684.884.381	45.555.612.979.335

Số tiền Hãng cam kết phải trả Không huỷ ngang, giống như một khoản nợ



LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI

WE ARE PROFESSIONAL



VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 3, toà GP Invest, 170 La Thành, Q. Đống Đa, Hà Nội



VĂN PHÒNG TPHCM

P1.1, Lầu 1, toà Tuấn Minh, 21 Huỳnh Tịnh Của, Q3, TPHCM

Website: www.AFA.edu.vn

Email:
Tuvan2@afa.edu.vn (Ms. Hồng)
Tuvan3@afa.edu.vn (Mr. Tài)
Tuvan4@afa.edu.vn (Ms. Huệ)

Hotline: 094 238 6611

